

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **304/2017/HSST**
Ngày: **28 - 11 - 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cường**
Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thu Hà** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Hảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 308/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

NGÔ TIẾN T - Sinh năm: 1994; HKTT và chỗ ở: Số 5 ngõ 83- đường PL - Tổ 1, phường PL, LB, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Ngô Văn Th; Con bà: Nguyễn Thị B; TATS: Theo danh chỉ bản số 410 ngày 19/7/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú (**Có mặt**).

Những người bị hại:

1. Chị Vũ Thị T M - SN: 1988,

HKTT: Tổ 1 - PL - LB - Hà Nội. (**Vắng mặt**)

2. Nguyễn Đăng D - SN: 1990

HKTT: Tổ 1 - PL - Long Biên, Hà Nội.(*Vắng mặt*)

3. Anh Nguyễn Q T - SN: 1993

HKTT: Thôn PY- xã Tr Y - Ch-ong Mỹ - Hà Nội.(*Vắng mặt*)

4. Anh Lê TA — SN: 1998

HKTT: Số 8- tổ 7 - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội.(*Vắng mặt*)

5. Anh Nguyễn Văn T – SN: 1997

HKTT: Tổ 10- PL- Long Biên –Hà Nội.(*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đăng D – Sinh năm: 1962

HKTT: Tổ 1- PL –Long Biên – Hà Nội(*Vắng mặt*)

2. Anh Trần Đình T – Sinh năm: 1997.

HKTT: Thôn YB — xã DX - Gia Lâm. (*Vắng mặt*)

3. Anh Nguyễn Đình S – Sinh năm: 1993

HKTT: số 36 - Tổ 3 – PL – Long Biên – Hà Nội.(*Có mặt*)

4. Anh Nguyễn Minh T – Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn NTr – TQ – Văn lâm – Hưng Yên.(*Vắng mặt*)

5. Anh Vũ Minh Kh — Sinh năm: 1990,

HKTT: Thôn L - Đặng Xá - Gia Lâm — Hà Nội. (*Vắng mặt*)

6. Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1966

HKTT: Tổ 10 – PL – Long Biên – Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian tháng 6/2017 công an quận Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của một số người gồm: chị Vũ Thị T M; anh Nguyễn Đăng D tố cáo Ngô Tiến T có hành vi mượn xe máy của họ sau đó không trả. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ra thông báo truy tìm vật chứng và yêu cầu Ngô Tiến T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận có hành vi mượn xe

máy của chị M, anh D và một số người khác để đi công việc nhưng sau đó đã nảy sinh ý định bán xe và cầm cố xe để vay tiền. Từ L khai của T,

Cơ quan điều tra đã thân dẫn xác định một số địa điểm T đã đặt xe để vay tiền, thu giữ được 04 xe máy gồm: xe máy Click BKS: 30H2-4380, xe máy Wave S - BKS: 29K1-012.26, xe máy Honda Exciter BKS: 29X1-415.70 kèm theo 01 đăng ký xe, 01 xe máy Yamaha BKS: 29X7-2471.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định hành vi phạm tội của Ngô Tiến T như sau:

- **Vụ thứ nhất:** T và chị Vũ Thị T M có quan hệ là họ hàng. Khoảng tháng 12/2016 T đến nhà chị M ở tổ 1 PL, Long Biên mượn 01 xe máy Honda Wave S - BKS: 30L4-3679 để làm phương tiện đi lại, chị M đồng ý giao xe và giấy tờ xe cho T. Khoảng tháng 2/2017, do không có tiền tiêu sài T đã đem xe máy trên cầm cố cho 1 nam giới tên là Nam ở thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, HN lấy 4.000.000 đồng. Khi chị M gặp T hỏi về xe máy trên thì T nói đã đem cầm cố xe và không còn tiền để chuộc lại, do vậy chị M đã làm đơn trình báo gửi cơ quan công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ BKS: 30L4-3679 trị giá 7.000.000 đồng.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên không thu hồi được xe máy trên. T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho chị M số tiền 7.000.000 đồng, chị M đã nhận đủ và không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- **Vụ thứ 2:** Tối ngày 13/6/2017 anh Nguyễn Đăng D đang ngồi chơi game tại quán game số 40 tổ 11 phường Phúc Đồng, Long Biên thì gặp Ngô Tiến T (là người ở gần nhà). T hỏi mượn anh D chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29K1-012.26 để đi vay tiền, anh D đồng ý giao xe cho T. Sau khi đi, do không vay được tiền nên T đã nảy sinh ý định rồi đặt xe cho anh Trần Đình T - SN: 1997 ở YB, Dương Xá, Gia Lâm vay 4.000.000 đồng để ăn tiêu.

Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám BKS: 29K1-012.26 trị giá 8.000.000 đồng.

Người bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Đăng D khai: chủ sở hữu hợp pháp xe máy trên là ông Nguyễn Đăng Dân (bố đẻ anh). Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại ông Dân chiếc xe máy trên, anh D và ông Dân không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- **Vụ thứ 3:** Ngô Tiến T học tiếng Nhật tại thôn Do Hạ, Tiền Phong, Mê Linh, HN cùng anh Nguyễn Q T. Sáng 25/5/2017 T hỏi mượn anh T chiếc xe máy Exciter BKS: 29X1-415.70 để đi về nhà có việc, anh T đồng ý giao xe cùng giấy tờ xe máy cho T. Khoảng 18h cùng ngày, T nảy sinh ý định và đã bán xe máy trên cho anh Nguyễn Đình S ở tổ 3 PL, Long Biên lấy 31.500.000 đồng và tiêu sài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 29X1-415.70 màu xanh bạc đã qua sử dụng trị giá 38.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh T chiếc xe máy trên, anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 8h ngày 30/5/2017 T điện thoại cho bạn là anh Lê TA đến quán điện tử ở đường Ngô Xuân Quảng, Gia Lâm, Hà Nội, nhờ anh TA đưa lên trường học tiếng Nhật ở Mê Linh. Anh TA đi xe máy BKS: 30H2- 4380 đến gặp T, khi đến nơi T nói với anh TA cho mượn xe máy để đi vay tiền trả tiền chơi điện tử, anh TA đồng ý giao xe máy cho T. Sau khi đi do không vay được tiền, T đi xuống NTr, TQ, Văn Lâm, Hưng Yên vay của anh Nguyễn Minh T 3.700.000 đồng và để lại xe máy làm tin, hẹn vài hôm sẽ quay lại trả tiền và lấy xe. Sau đó do tiêu hết tiền nên T không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho anh TA.

Bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 30H2-4380 màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng.

Người bị hại trong vụ án là anh Lê TA đã được Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên, anh TA đã nhận xe và không còn yêu cầu gì khác về dân sự.

- **Vụ thứ 5:** T và anh Nguyễn Văn T quen biết nhau, ngày 12/6/2017 T và anh T cùng chơi điện tử tại ngã tư phố Sủi, Gia Lâm, Hà Nội. Khoảng 14h cùng ngày, T hỏi mượn anh T chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: 29X7-2471 để đi có việc khoảng 30' thì về trả, anh T đồng ý giao xe cho T. Sau khi mượn được xe T đi vay tiền của bạn nhưng không vay được. Lúc này T nảy sinh ý định sau đó đã đến gặp và vay của anh Vũ Minh Kh - SN: 1990, trú tại: Thôn L, ĐX, Gia Lâm, HN 4.000.000 đồng rồi để lại xe máy, hẹn một vài hôm quay lại sẽ trả tiền và lấy xe. Sau đó do không có tiền nên T không chuộc được tài sản để trả lại cho anh T.

Bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, đen, bạc BKS: 29X7-2471 đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Người bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn T khai, chủ sở hữu hợp pháp xe máy trên là ông Nguyễn Văn T (bố đẻ anh). Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại ông T chiếc xe máy trên. Anh T và ông T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số **310/KSĐT** ngày **06/11/2017** của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Ngô Tiến T về tội **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và L khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Ngô Tiến T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tiến T mức án từ **24 - 28** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự:

Chị Vũ Thị T M đã nhận được bồi thường chiếc xe không thu hồi được là 7.000.000 đồng, ông Nguyễn Đăng Dân đã nhận lại chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29K1 – 012.26, anh Nguyễn Q T đã nhận lại chiếc xe máy Exciter BKS: 29X1-415.70, anh Lê TA đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 30H2-4380, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc xe máy Yamaha màu đỏ, đen, bạc BKS: 29X7-2471. Chị M đã nhận được số tiền bồi thường, ông Dân, anh T, anh TA, ông T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Đình S là ng-ời đã mua xe máy Exciter BKS: 29X1-415.70 của Tùng, khi mua xe có kèm theo đăng ký xe nên anh S không biết đó là tài sản do Tùng phạm tội mà có, do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Anh S yêu cầu Tùng hoàn trả anh số tiền đã mua xe là 31.500.000 đồng.

Đối với các anh Nguyễn Minh T, Trần Đình T và Vũ Minh Kh đều khai có quen biết và cho T vay tiền, T có để lại xe máy làm tin, các anh không nhận cầm cố xe máy của T và không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý. Anh T yêu cầu T hoàn trả 3.700.000 đồng, anh T yêu cầu hoàn trả 4.000.000 đồng, anh Kh yêu cầu hoàn trả 4.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của anh S, anh T, anh T, anh Kh là có căn cứ nên buộc bị cáo T phải hoàn trả cho anh S 31.500.000 đồng, hoàn trả cho anh T số tiền 3.700.000 đồng, hoàn trả cho anh T 4.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Kh 4.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy BKS: 30L4-3679 T khai cầm cố cho anh Nguyễn Quảng Nam - SN: 1972, trú tại số 21 ngõ 127 đường ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, HN để vay 4.000.000 đồng. Công an quận Long Biên đã tiến hành lấy L khai của anh Nam, tuy nhiên anh Nam khai không quen biết và cũng không nhận cầm cố xe máy nào của T, do vậy cơ quan điều tra công an quận Long Biên không thu hồi được tang vật.

Trong 5 hành vi trên, có 2 hành vi Ngô Tiến T thực hiện tại địa bàn quận Long Biên, còn 3 hành vi thực hiện tại địa bàn huyện Gia Lâm và Mê Linh. Qua xác minh người bị hại không trình báo tại công an huyện Gia Lâm và công an huyện Mê Linh, các cơ quan trên thống nhất để Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên thụ lý giải quyết trong cùng vụ án này.

Nói L sau cùng, Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

L khai nhận của bị cáo Ngô Tiến T tại phiên toà phù hợp với L khai tại cơ quan điều tra, L khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, L khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như bản nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến ngày 13/6/2017, tại các khu vực trên địa bàn quận Long Biên, huyện Gia Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội, bị cáo Ngô Tiến T đã có hành vi mượn chị Vũ Thị T M chiếc xe máy Honda Wave S-BKS: 30L4-3679, anh Nguyễn Đăng D chiếc xe máy hiệu Honda Wave BKS: 29K1-012.26, anh Nguyễn Q T chiếc xe máy Exciter BKS: 29X1-415.70, anh Lê TA chiếc xe máy Honda BKS: 30H2-4380 và anh Nguyễn Văn T chiếc xe máy Yamaha – Sirius BKS: 29X7-2471, sau khi sử dụng T đem bán hoặc đặt để làm tin vay tiền tiêu sài. Tổng trị giá tài sản Ngô Tiến T chiếm đoạt của 5 người bị hại là 66.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Ngô Tiến T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo gây ra, bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm với tình tiết tăng nặng : Phạm tội nhiều lần, nên thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo

ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; phần lớn tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại những người bị hại; bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục bồi thường người bị hại; nhân thân chưa tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm p Khoản 1, 2 Điều 46-BLHS.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

Chị Vũ Thị T M đã nhận được số tiền bồi thường, ông Nguyễn Đăng Dân, anh Nguyễn Minh T, anh Lê TA, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo T phải hoàn trả cho anh S 31.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 3.700.000 đồng, hoàn trả cho anh Trần Đình T 4.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Vũ Minh Kh 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với anh Nguyễn Đình S là người đã mua xe máy Exciter BKS: 29X1-415.70 của T, khi mua xe có kèm theo đăng ký xe nên anh S không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với các anh Nguyễn Minh T, Trần Đình T và Vũ Minh Kh đều khai có quen biết và cho T vay tiền, T có để lại xe máy làm tin, các anh không nhận cầm cố

xe máy của T và không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy BKS: 30L4-3679 T khai cầm cố cho anh Nguyễn Quảng Nam - SN: 1972, trú tại số 21 ngõ 127 đường ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, HN để vay 4.000.000 đồng. Công an quận Long Biên đã tiến hành lấy L khai của anh Nam, tuy nhiên anh Nam khai không quen biết và cũng không nhận cầm cố xe máy nào của T, do vậy cơ quan điều tra công an quận Long Biên không thu hồi được tang vật nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong 5 hành vi trên, có 2 hành vi Ngô Tiến T thực hiện tại địa bàn quận Long Biên, còn 3 hành vi thực hiện tại địa bàn huyện Gia Lâm và Mê Linh. Qua xác minh người bị hại không trình báo tại công an huyện Gia Lâm và công an huyện Mê Linh, các cơ quan trên thống nhất để Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên thụ lý giải quyết trong cùng vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 – Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Ngô Tiến T 25(hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân Sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Tiến T phải trả anh Nguyễn Đình S 31.500.000 (*Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Minh T 3.700.000 (*Ba triệu bảy trăm đồng*) ; anh Trần Đình T 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*) ; anh Vũ Minh Kh 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với số tiền ch^ha thi hành án t^ong ứng với thời gian ch^ha thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Tiến T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST và 2.160.000 (*Hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*) án phí DS trong bản án HS.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền